

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÀ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 24/9/2012

TOBIWEL

- Natri chondroitin sulfat
- Vitamin A
- Vitamin B1
- Vitamin B2
- Cholin hydrotartrat




90.53

TOBIWEL

TC áp dụng/ Specifications:
TCCS/ Manufacturer's

Để xa tầm tay trẻ em, đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng/ Keep out of reach of children, carefully read the accompanying instructions before use

Bảo quản/ Storage: Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C./ Store in a dry place, below 25°C.

SDK (Reg.No):
Số Lô SX (Lot.No)
Ngày SX (Mfg. Date)
HD (Exp. Date)

GMP-WHO

TOBIWEL

- Natri chondroitin sulfat
- Vitamin A
- Vitamin B1
- Vitamin B2
- Cholin hydrotartrat



Hộp 10 Vi Blisters x 10 Viên nang mềm Softgels

TOBIWEL

Thành phần/ Composition:
Mỗi viên nang mềm chứa/ Each softgel contains:

- Natri chondroitin sulfat 120 mg
- Vitamin A 2000 IU
- Vitamin B₁ 30 mg
- Vitamin B₂ 6 mg
- Cholin hydrotartrat 25 mg
- Tà dược vd/Excipients q.s.f 1 viên/1 softgel


Chỉ định, Chống chỉ định, Cách dùng - Liều dùng/ Indications, Contraindications, Dosage - Administration:
Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bên trong hộp/ See the package insert inside.

Sản xuất tại/ Manufactured by:
CÔNG TY CP DƯỢC VÀ TBKT HẠ TÂY/ HATAY PHARMACEUTICAL & MEDICAL EQUIPMENT J.S.C
Số 10, ngõ 4, phố Xóm, phường Phú Lâm
Hà Đông - TP. Hà Nội

GMP-WHO

TOBIWEL

- Natri chondroitin sulfat
- Vitamin A
- Vitamin B1
- Vitamin B2
- Cholin hydrotartrat



Hộp 10 Vi Blisters x 10 Viên nang mềm Softgels



100 x 60 x 95

294/136

Hướng dẫn sử dụng thuốc:
TOBIWEL

- **Dạng thuốc:** Viên nang mềm.

- **Thành phần:** Mỗi viên nang mềm chứa:

Natri chondroitin sulfat	120mg
Vitamin B ₁ (Thiamin nitrat)	30mg
Cholin hydrotartrat	25mg
Tá dược vđ	1 viên

Vitamin A (Retinyl palmitat)	2000IU
Vitamin B ₂ (Riboflavin)	6mg

(Tá dược gồm: Dầu đậu nành, dầu cọ, lecithin, aerosil, gelatin, glycerin, polysorbat 80, dung dịch sorbitol 70%, sáp ong trắng, nipagin, nipasol, ethyl vanilin, titan dioxyd, phẩm màu Chlorophyl E140, nước tinh khiết, ethanol 90^o).

- **Chỉ định:** Hỗ trợ điều trị một số bệnh lý về mắt liên quan đến thiếu vitamin như: tình trạng nhức mỏi, đau nhức mắt, chảy nước mắt, giảm thị lực (nhìn mờ, nhìn kém), chứng quáng gà, liệt điều tiết, yếu vận nhãn.

- **Cách dùng và liều dùng:**

Liều thông thường cho người lớn: uống 1 viên x 2 lần/ngày.

Trẻ em từ 12 tuổi trở lên: 1viên/ ngày.

Nên điều trị duy trì từng đợt, mỗi đợt ít nhất 4-6 tuần.

- **Chống chỉ định:** Người bị mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc. Người bệnh thừa vitamin A.

- **Thận trọng:**

- **Vitamin B₂:** Trong thời gian dùng thuốc nước tiểu có thể có màu vàng vì có chứa Vitamin B₂, khi ngừng thuốc sẽ hết.

- **Vitamin A:** Cần thận trọng khi có dùng thuốc khác có chứa vitamin A.

- **Tác dụng không mong muốn của thuốc:** Thuốc có thể gây rối loạn tiêu hoá nhẹ: Buồn nôn, nôn.

* **Tác dụng không mong muốn xảy ra khi dùng liều cao vitamin A:**

Uống vitamin A dùng liều cao kéo dài có thể gây đến ngộ độc vitamin A. Các triệu chứng đặc trưng là: Mệt mỏi, dễ bị kích thích, chán ăn, sụt cân, nôn, rối loạn tiêu hoá, sốt, gan-lách to, da bị biến đổi, rụng tóc, tóc khô giòn, môi nứt nẻ và chảy máu, thiếu máu, nhức đầu, calci huyết cao, phù nề dưới da, đau ở xương khớp. Trẻ em các triệu chứng ngộ độc mạn tính bao gồm cả tăng áp lực nội sọ (thóp căng), phù gai mắt, ù tai, rối loạn thị giác, sưng đau dọc xương dài. Hầu hết các triệu chứng mất dần khi ngừng sử dụng thuốc. Uống vitamin A liều cao dẫn đến ngộ độc cấp với các dấu hiệu: buồn ngủ, chóng mặt, hoa mắt, buồn nôn, nôn, dễ bị kích thích, nhức đầu, mê sảng, co giật, ỉa chảy. Các triệu chứng xuất hiện sau khi uống thuốc từ 6 đến 24 giờ.

Khi thấy các triệu chứng ngộ độc phải ngừng sử dụng thuốc và xử trí theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

* **Tác dụng không mong muốn khi sử dụng riboflavin (Vitamin B₂):** Không thấy. Tuy nhiên, khi sử dụng liều cao riboflavin thì nước tiểu sẽ chuyển màu vàng nhạt, gây sai lệch đối với một số xét nghiệm nước tiểu trong phòng thí nghiệm.

* **Tác dụng không mong muốn khi sử dụng Thiamin (Vitamin B₁)** bằng đường uống: rất hiếm.

* **Natri chondroitin sulfat và Cholin hydrotartrat:** chưa có tài liệu báo cáo.

Ghi chú: " Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc"

- **Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:**

* **Vitamin A:** Neomycin, cholestyramin, parafin lỏng làm giảm hấp thu vitamin A. Các thuốc tránh thai có thể làm tăng nồng độ vitamin A trong huyết tương và có tác dụng không thuận lợi cho sự thụ thai. Cần tránh dùng đồng thời vitamin A với Isotretinoin vì có thể dẫn đến tình trạng nhức dùng vitamin A quá liều.



* Vitamin B₂: Đã gặp một số ca "thiếu riboflavin" ở người đã dùng clopromazin, imipramin, amitriptilin và adriamycin. Rượu có thể gây cản trở hấp thu riboflavin ở ruột. Probenecid sử dụng cùng riboflavin gây giảm hấp thu riboflavin ở dạ dày, ruột.

* Vitamin B₁: Làm tăng cường tác dụng của acetylcholin nên một số phản ứng da có thể coi như phản ứng dị ứng.

* Natri chondroitin sulfat và Cholin hydrotartrat: chưa có tài liệu báo cáo.

- Sử dụng quá liều:

* Vitamin A (Dùng 100.000IU/ngày x 10-15 ngày liên, hoặc phụ nữ có thai dùng quá 8000IU/ngày) gây ngứa khô tóc, chán ăn buồn nôn.

- **Hạn dùng:** 36 tháng tính từ ngày sản xuất. **Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.**

* **Lưu ý:** Khi thấy viên thuốc bị ẩm mốc, viên thuốc bị nứt, vỡ, chảy thuốc, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

- **Qui cách đóng gói:** Hộp 10 vỉ x10 viên nang mềm.

- **Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C.

- **Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM

"**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"

THUỐC SẢN XUẤT TẠI:

CÔNG TY C.P DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HÀ TÂY

Số 10, ngõ 4, phố Xóm, phường Phú Lãm- Hà Đông- TP. Hà Nội

Số điện thoại: 04.33534288 Số fax: 04.33534288

CÔNG TY CP DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HÀ TÂY



GIÁM ĐỐC
DS. Hoàng Văn Khương

Uenik *Đm*

ƯỚC
ÊT

.....